

Bản án số: 98/2018/HSST
Ngày: 15/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Trọng Tú
2. Bà Nguyễn Thị Hoàng Lan

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền, thư ký
Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Huyền, chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 03 năm 2018, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 75/2018/HSST ngày 26 tháng 01 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2018/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đăng T**, tên gọi khác: không; sinh ngày 15 tháng 11 năm 1977; Nơi cư trú: Tổ 5, phường Tr, thành phố T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đăng C (đã chết) và bà: Phạm Thị Nh, sinh năm 1950; Có vợ là Hoàng Thị C, sinh năm 1981 (Không đăng ký kết hôn); Có 01 con, sinh năm 2006.

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại bản án số 106/2006/HSST ngày 16/6/2006, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Đăng T 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Hiếp dâm” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 111 Bộ luật hình sự năm 1999.

+ Tại bản án số 27/2009/HSST ngày 17/02/2009, Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Đăng T 12 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999. Tổng hợp với bản án số 106/2006/HSST ngày 16/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái

Nguyên buộc T phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 36 tháng tù giam (Ra trại ngày 01/3/2011, đã nộp án phí).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2017 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

Người làm chứng:

1/ Anh Đỗ Anh H, sinh năm: 1985. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Tổ 7, phường Đ, Thành phố T, tỉnh T.

2/ Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm: 1963. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Tổ 02, phường Qg, Thành phố T, tỉnh T.

3/ Anh Hà Tiến D, sinh năm: 1962. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: Tổ 19, phường H, Thành phố T, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 17/11/2017, tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 02, phường Qg, thành phố T phát hiện 01 nam thanh niên, mặc quần bò, áo phông màu đen, đội mũ lưỡi trai màu trắng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra, đối tượng nam giới tự khai tên là Nguyễn Đăng T. Qua kiểm tra, tổ công tác phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T 05 gói nilon màu xanh, bên trong có tổng cộng 998 viên nén hình tròn màu hồng và 10 viên nén hình tròn màu xanh (T khai là ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang với T và niêm phong thu giữ vật chứng. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, điện thoại đã cũ bị nứt màn hình, số IMEI 1: 359973/05/204582; 01 (một) lọ nhựa màu trắng có ghi chữ Bia Sài Gòn; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh; 01 (một) ống thủy tinh hình chữ L.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên cân xác định trọng lượng toàn bộ số viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ của Nguyễn Đăng T có trọng lượng 95,92 gam.

Tại bản kết luận giám định số 30/KL-PC54 ngày 23/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận số viên nén màu hồng và màu xanh thu giữ của Nguyễn Đăng T là chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đăng T khai nhận: Khoảng 15 giờ ngày 17/11/2017, T đi một mình đến khu vực ngã ba M, thành phố T để mua ma

túy sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 05 gói ma túy với giá 5.000.000 đồng. Mua xong, T cất 05 gói ma túy vừa mua được vào trong túi quần phía trước bên phải của mình rồi đi về nhà. Khi đi đến khu vực trường Đại học sư phạm Thái Nguyên thuộc tổ 02, phường Q, thành phố T thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng như nêu trên.

Lời khai nhận của Nguyễn Đăng T phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết luận giám định.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu T2; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, điện thoại đã cũ bị nứt màn hình, số IMEI 1: 359973/05/204582; 05 (năm) túi nilon màu xanh; 01 (một) lọ nhựa màu trắng có ghi chữ Bia Sài Gòn; 01 (một) đoạn ống nhựa màu xanh; 01 (một) ống thủy tinh hình chữ L. Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSTPTN ngày 25/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như lời khai tại cơ quan điều tra và bản cáo trạng mô tả.

Phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

T bố bị cáo Nguyễn Đăng T, phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt:

Bị cáo Nguyễn Đăng T : Từ 09 đến 10 năm tù; miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo;

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1; 01 bì niêm phong ký hiệu T2; 05 túi nilon màu xanh; 01 lọ nhựa màu trắng có ghi chữ “ Bia Sài Gòn”; 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 ống thủy tinh hình chữ L

Tạm giữ: 01 ĐTDĐ Nokia màu xanh đen, điện thoại đã cũ bị nứt màn hình. IMEI: 359973/05/204582 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST vào ngân sách nhà nước.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố xét xử là không oan, đúng người, đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt được sớm trở về cùng gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người làm chứng, Hội đồng xét xử

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đăng T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Đăng T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với vật chứng đã thu được, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ xác định: Khoảng 15 giờ ngày 17/11/2017, tại khu vực tổ 02, phường Q, thành phố T, Nguyễn Đăng T đang có hành vi tàng trữ 95,92 gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi, ý thức của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt quy định tại điểm m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Nguyễn Đăng T về tội danh và điều luật viện dẫn là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[3].Xét tính chất,mức độ, hành vi: Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, Hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc được của Nhà nước gây mất trật tự trị an xã hội.Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe, kinh tế xã hội, nhưng do bản thân nghiện ma túy nên đã dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xét xử bằng pháp luật hình sự và có một mức án phù hợp, buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để giáo dục bị cáo, đồng thời răn đe phòng chống tội phạm chung.

[4].Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, có nhân thân rất xấu là đối tượng nghiện ma túy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ Luật hình sự năm 2015.

Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo một mức hình phạt để bị cáo thấy rõ lượng khoan hồng của pháp luật, tích cực cải tạo tốt sớm trở về với gia đình và xã hội.

[5].Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù lẽ ra cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, bản thân sống phụ thuộc vào gia đình, theo biên bản xác minh của cơ quan điều tra không có tài sản riêng nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

[6].Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1; 01 bì niêm phong ký hiệu T2; 05 túi nilon màu xanh;01 lọ nhựa màu trắng có ghi chữ “ Bia Sài Gòn”;01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 ống thủy tinh hình chữ L

Tạm giữ: 01 ĐTDĐ Nokia màu xanh đen, điện thoại đã cũ bị nứt màn hình. IMEI: 359973/05/204582 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[7].Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị trong phần luận tội là phù hợp.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, theo Nguyễn Đăng T khai đã mua của 01 người đàn ông ông không quen biết, do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông trên nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Điều m khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

T bố: Bị cáo **Nguyễn Đăng T** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Đăng T 09 (Chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ 17/11/2017.

- Áp dụng Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định tạm giam bị cáo Nguyễn Đăng T 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày T án sơ thẩm để đảm bảo việc thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu T1; 01 bì niêm phong ký hiệu T2; 05 túi nilon màu xanh; 01 lọ nhựa màu trắng có ghi chữ “ Bia Sài Gòn”; 01 đoạn ống nhựa màu xanh; 01 ống thủy tinh hình chữ L

Tạm giữ: 01 ĐTDĐ Nokia màu xanh đen, điện thoại đã cũ bị nứt màn hình. IMEI: 359973/05/204582 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 113 ngày 10/01/2018 giữa Công an thành phố Thái Nguyên với Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Đăng T phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày T án.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thái Nguyên;
- Công an TP.Thái Nguyên;
- TAND, VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS TP.Thái Nguyên;
- THA phạt tù;
- Người tham gia tố tụng;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- UBND phường Tr thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
- Lưu:Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Minh Hải